

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày: 22-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Châu Nam Phú**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Thanh Hoàng;

- Ông Châu Kim Ba.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Quốc Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa: ông Đặng Phương Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Họ và tên Nguyễn Văn H, giới tính: nam, sinh ngày 21/02/2002. Nơi cư trú: Ấp V, xã V1, huyện T, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: không; cha tên Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1983 (đã chết), mẹ tên Nguyễn Thị Diệu H1, sinh năm 1980. Anh, em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo Nguyễn Văn H đang bị tạm giam từ ngày 07/10/2021 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tịnh Biên và có mặt tại phiên tòa.

1.2. Họ và tên Nguyễn Hoàng G, giới tính: nam, sinh năm 1983. Nơi cư trú: tổ 07, ấp L, xã T3, huyện T, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: chạy Honda đầu; cha tên Nguyễn Công K, sinh năm 1947, mẹ tên Nguyễn Thị M, sinh năm 1962. Anh, chị em ruột có 03 người, bị cáo là người nhỏ nhất. Vợ tên Phạm Thị Thúy A, sinh năm 1985 và có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014.

- Tiền án: Ngày 17/4/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xử phạt 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Đã chấp hành xong hình phạt tù, phần án phí hình sự, chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự theo bản án đã tuyên.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng G được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại:

2.1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1965. Nơi cư trú: tổ 5, ấp 1, xã N, HUện T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

2.2. Ông Chau TH, sinh năm 1984. Nơi cư trú: tổ 2, ấp V2, xã V, HUện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* bà Nèang CH, sinh năm 1990. Nơi cư trú: tổ 2, ấp V1, xã V, HUện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

4. *Người làm chứng:* bà Thạch Thị Ngọc Mai, sinh năm 1968. Nơi cư trú: tổ 5, ấp 1, xã N, HUện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

5. *Người phiên dịch:* ông Chau Xi Nê, phiên dịch viên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/9/2021, Nguyễn Văn H đến nhà của Nguyễn Nhựt HU, sinh ngày 20/6/2004 để chơi, thì HU rủ H đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, được H đồng ý. Để thực hiện, cả hai đi bộ đến nhà ông Nguyễn Văn P (tổ 05, ấp 1, xã N, huyện Tịnh Biên), thấy trước hàng ba nhà ông P có dựng chiếc xe đạp, hiệu Bridgestone không người trông giữ, nên HU kêu H vào lấy trộm chiếc xe dẫn ra, rồi HU điều khiển xe đạp chở H đến nhà anh Chau TH (tổ 02, ấp Vĩnh Tâm, xã Vĩnh Trung), thấy anh TH nằm ngủ trên võng trước hàng ba nhà, phía dưới võng có chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A31 đang sạc, nên HU kêu H vào lấy trộm điện thoại. Trộm điện thoại xong, HU điều khiển xe đạp chở H về nhà của HU ngủ.

Đến khoảng 05 giờ ngày 05/9/2021, HU điều khiển xe đạp chở H đến nhà Nguyễn Hoàng G (ấp L, xã T1, huyện T), HU lấy chiếc điện thoại trộm được của anh TH bán cho G nói là “Mới đi đưa về”, thì G hiểu được điện thoại này do lấy trộm mà có và G đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng, HU và H đồng ý bán. G đưa cho HU 400.000 đồng trừ 600.000 đồng HU và H thiếu G trước đó, nhận được tiền HU và H chia mỗi người 200.000 đồng tiêu xài hết.

Đến khoảng 09 giờ ngày 05/9/2021, nghe tin ông P đi tìm xe đạp, nên HU điều khiển xe đạp đến giao cho Công an xã Núi Voi. Sau đó, lực lượng Công an mời HU, H và G làm việc, thì HU, H và G thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

* Căn cứ bản kết luận định giá về tài sản số 1126 ngày 07/9/2021, số 1129 ngày 08/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tịnh Biên, kết luận:

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31, màu xanh, được định giá là: 2.450.000 đồng;

+ 01 chiếc xe đạp, sườn sơn màu đỏ ghi, hiệu Bridgestone, được định giá là: 600.000 đồng.

Ngày 06/10/2021, Nguyễn Văn H bị khởi tố, điều tra và ngày 17/11/2021 Nguyễn Nhựt HU và Nguyễn Hoàng G bị khởi tố, điều tra.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên thu giữ:

- 01 chiếc xe đạp, sườn sơn màu đỏ, ghi hiệu Bridgestone, *(đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn P theo biên bản trả lại tài sản ngày 13/9/2021);*

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31, màu xanh, *(đã trả lại cho bị hại Chau TH theo biên bản trả lại tài sản ngày 13/9/2021);*

- 01 cái áo thun dài tay, màu đen, có in chữ Renoma và 01 cái quần ngắn, màu đen, *(do Nguyễn Văn H giao nộp).*

- 01 USB nhãn hiệu Sandisk, loại dung lượng 08 GB, trong USB lưu trữ dữ liệu tin video có phần mở rộng “mp4”, dung lượng 5,34 MB, thời lượng 00 phút 39 giây. USB được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi “Vụ: 293/KLGĐ-PC09(KTSĐT) ngày 30/10/2021 (USB gửi giám định)”, có chữ ký, chữ viết mang tên của bên giao, bên nhận và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang);

- 01 phong bì thư màu trắng có ghi “Vụ: 293/KLGĐ-PC09(KTSĐT) ngày 30/10/2021 (Đĩa DVD kèm theo KLGĐ)”, có chữ ký của bên giao, bên nhận và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang.

- Ngày 06/09/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173, đối với Nguyễn Hoàng G về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Cáo trạng số: 05/CT-VKSTB.HS ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173, đối với Nguyễn Hoàng G về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Văn P trình bày phù hợp với nội dung vụ án. Chiếc xe đạp

hiệu Bridgestone của ông P mua vào năm 2017, tại thị trấn Tịnh Biên với giá 1.800.000 đồng. Hiện ông P đã nhận lại xe, chỉ yêu cầu xử lý hình sự đối với H, HU và G. Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm.

+ Ông Chau TH, trình bày: Điện thoại di động hiệu Oppo A31 của anh TH mua vào năm 2011, tại Siêu thị Điện máy xanh Chi Lăng với giá 4.990.000 đồng. Hiện anh TH đã nhận lại điện thoại, chỉ yêu cầu xử lý hình sự đối với H, HU và G. Ngoài ra, không yêu cầu gì thêm.

+ Bà Neàng CH (vợ anh TH), trình bày: Chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A31 là của anh TH, do chị Thi mua giùm cho anh tại Siêu thị Điện máy xanh Chi Lăng. Chị Thi không yêu cầu gì đối với điện thoại.

+ Bà Thạch Thị Ngọc Mai (vợ ông P), trình bày phù hợp với nội dung vụ án.

- Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn H, và Nguyễn Hoàng G khai nhận hành vi phạm tội phù hợp nội dung vụ án.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng G phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H từ: 09 tháng đến 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng G từ: 09 tháng đến 01 năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

* Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

b) Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- *Tịch thu, tiêu hủy*: 01 cái áo thun dài tay, màu đen, có in chữ Renoma và 01 cái quần ngắn, màu đen là vật chứng trong vụ án, không còn giá trị sử dụng.

- Tiếp tục tạm giữ và bảo quản:

+ 01 USB nhãn hiệu Sandisk, loại dung lượng 08 GB, trong USB lưu trữ dữ liệu tin video có phần mở rộng “mp4”, dung lượng 5,34 MB, thời lượng 00 phút 39 giây. USB được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi “Vụ: 293/KLGD-PC09(KTSĐT) ngày 30/10/2021 (USB gửi giám định)”, có chữ ký, chữ viết mang tên của bên giao, bên nhận và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang);

+ 01 phong bì thư màu trắng có ghi “Vụ: 293/KLGD-PC09(KTSĐT) ngày 30/10/2021 (Đĩa DVD kèm theo KLGĐ)”, có chữ ký của bên giao, bên nhận và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp lại số tiền 200.000 đồng từ việc bán điện thoại di động có được để sung quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng G bị Cơ quan điều tra - Công an huyện Tịnh Biên khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” do bị cáo thực hiện trên địa bàn huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

[2] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp.

[3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: người bị hại ông Nguyễn Văn P, ông Chau TH, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị bà Nèang CH; người làm chứng bà Thạch Thị Ngọc M đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, tuy nhiên những người tham gia tố tụng này đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra, được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung:

[4] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi

phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát tuy tố bị cáo không oan; lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay được đối chiếu với biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, lời khai của của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/9/2021, trong lúc bị cáo H ở nhà HU, thì HU rủ bị cáo H đi tìm tài sản lấy trộm bán kiếm tiền tiêu xài nên H đồng ý. H và HU đi bộ đến nhà ông Nguyễn Văn P thuộc tổ 05, ấp 1, xã N, huyện T thấy trước hàng ba nhà ông P có dựng chiếc xe đạp không người trông giữ, nên HU kêu H lên vào lấy trộm xe dẫn ra, rồi HU điều khiển xe chở H tiếp tục đi tìm tài sản lấy trộm; khi đến nhà ông Chau TH thuộc tổ 02, ấp V1, xã V, huyện Tịnh Biên thì thấy ông TH nằm ngủ trên võng trước hàng ba nhà, phía dưới võng có chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A3 đang sạc, nên HU kêu H lên vào lấy trộm điện thoại rồi ra xe để HU chở H về nhà HU ngủ.

Đến 05 giờ sáng ngày 05/9/2021, thì HU và H đến nhà bị cáo G tại ấp L, xã T1, huyện T, tỉnh An Giang. Tại đây, HU lấy chiếc điện thoại trộm được của anh TH nói là “Mới đi đưa về”, thì G hiểu được điện thoại này do HU và H lấy trộm mà có và G đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng, HU và H đồng ý bán. G đưa cho HU 400.000 đồng trừ 600.000 đồng HU và H thiếu G trước đó, nhận được tiền HU và H chia mỗi người 200.000 đồng tiêu xài hết.

Như vậy, với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H liên tiếp trộm 02 tài sản là chiếc xe đạp (trị giá 600.000đ) và điện thoại hiệu OPPO A31 (trị giá 2.450.000đ), tổng trị giá tài sản lấy trộm là 3.050.000đ và hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng G mặc dù không hứa hẹn nhưng biết được tài sản mà bị cáo H và HU lấy trộm mà vẫn đồng ý mua tài sản trộm cắp là chiếc điện thoại hiệu OPPPO A31 trị giá 2.450.000đ nên có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 và hành vi của Nguyễn Hoàng G cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của của các bị cáo H, G là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản, làm mất an ninh trật tự ở địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi, lười lao động, coi thường pháp luật. Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt tương

xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng G, ngày 17/04/2001 bị Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xử phạt 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, phần án phí hình sự sơ thẩm nhưng chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự theo bản án đã tuyên nên chưa được xóa án tích nên còn tiền án, nay lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp “*Tái phạm*” là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình tố tụng các bị cáo H, G đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51. Riêng bị cáo G thì sau khi phát hiện, bị cáo đã chủ động giao nộp lại chiếc điện thoại di động là tài sản bị chiếm đoạt nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về nhân thân:

+ Xét về nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn H đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị Ủy ban nhân dân xã V ra Quyết định giao cho cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

+ Xét về nhân thân của bị cáo Nguyễn Hoàng G đã từng 03 lần bị kết án về các tội danh khác nhau, cụ thể:

Ngày 23/10/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 06 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự theo bản án đã tuyên, nhưng đến nay đã hết thời hiệu thi hành.

Ngày 31/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đến ngày 02/12/2013, chấp hành xong hình phạt, chưa chấp hành phần án phí hình sự sơ thẩm theo bản án đã tuyên, nhưng đến nay đã hết thời hiệu thi hành.

Ngày 17/4/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xử phạt 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, phần án phí hình sự sơ thẩm nhưng chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự theo bản án đã tuyên.

Xét về nhân thân cho thấy các bị cáo có nhân thân không tốt, chưa chấp hành quy định của nhà nước và địa phương; các bị cáo đều người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo đã từng bị kết án, bị cáo G còn tiền án, sau khi chấp hành án bản án các bị cáo về địa phương sinh sống lại vi

phạm pháp luật nên được coi là có nhân thân xấu. Vì vậy lần phạm tội này cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp lại số tiền 200.000 đồng từ việc bán điện thoại di động có được để sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 cái áo thun dài tay, màu đen, có in chữ Renoma và 01 cái quần ngắn, màu đen, (do Nguyễn Văn H giao nộp).

- Tiếp tục tạm giữ và bảo quản:

- + 01 USB nhãn hiệu Sandisk, loại dung lượng 08 GB, trong USB lưu trữ dữ liệu tin video có phần mở rộng “mp4”, dung lượng 5,34 MB, thời lượng 00 phút 39 giây. USB được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi “Vụ: 293/KLGĐ-PC09(KTSĐT) ngày 30/10/2021 (USB gửi giám định)”, có chữ ký, chữ viết mang tên của bên giao, bên nhận và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang);

- + 01 phong bì thư màu trắng có ghi “Vụ: 293/KLGĐ-PC09(KTSĐT) ngày 30/10/2021 (Đĩa DVD kèm theo KLGĐ)”, có chữ ký của bên giao, bên nhận và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì thêm đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 thì hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng G có thể phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

[10] Những vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Nhựt HU có hành vi cùng Nguyễn Văn H thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản và đã bị Cơ quan điều tra khởi tố, nhưng hiện HU đã bỏ trốn khỏi địa phương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tịnh Biên tách vụ án hình sự và ra quyết định truy nã, khi nào bắt được xử lý sau là đúng pháp luật.

[11] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng G mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/10/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng G phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng G 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp số tiền 200.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 cái áo thun dài tay, màu đen, có in chữ Renoma và 01 cái quần ngắn, màu đen, (*do Nguyễn Văn H giao nộp*).

Tiếp tục tạm giữ và bảo quản:

01 USB nhãn hiệu Sandisk, loại dung lượng 08 GB, trong USB lưu trữ dữ liệu tin video có phần mở rộng “mp4”, dung lượng 5,34 MB, thời lượng 00 phút 39 giây. USB được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài có ghi “Vụ: 293/KLGĐ-PC09(KTSĐT) ngày 30/10/2021 (USB gửi giám định)”, có chữ ký, chữ viết mang tên của bên giao, bên nhận và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang);

01 phong bì thư màu trắng có ghi “Vụ: 293/KLGĐ-PC09(KTSĐT) ngày 30/10/2021 (Đĩa DVD kèm theo KLGĐ)”, có chữ ký của bên giao, bên nhận và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang.

Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14/02/2022 giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện Tịnh Biên với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều

26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng G mỗi người phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát HUện Tịnh Biên;
- Thi hành án HUện Tịnh Biên;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Lưu Hs & Vt.

Châu Nam Phú